

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1410/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 30 tháng 12 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án thí điểm phát triển loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND - UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2092/TTr-SKHĐT ngày 05/12/2011,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án thí điểm phát triển loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững với các nội dung chính như sau:

#### I. Tên gọi, mục tiêu của Đề án:

##### 1. Tên gọi Đề án:

Đề án thí điểm phát triển loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững.

##### 2. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục củng cố, phát triển loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững;

- Các cấp chính quyền cơ sở tự nỗ lực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn quản lý nhà nước về kinh tế tập thể nói chung và loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác nói riêng để hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn người dân trên địa bàn của mình hình thành, phát triển loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác và hợp tác xã;

- Ổn định tổ chức và hoạt động của các tổ hợp tác hiện có; từng bước mở rộng qui mô hoạt động của các tổ hợp tác đã được thành lập theo đúng qui định; sau đó phát triển thêm tổ hợp tác (theo đúng qui định), nhóm hộ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phấn đấu xây dựng thôn, làng được chọn thực hiện đề án trở thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững.

### **3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:**

- 100% số thôn (tổ), làng được chọn thực hiện Đề án có ít nhất 02 nhóm hộ hoạt động có hiệu quả; 02 tổ hợp tác được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật;

- 50% số thôn (tổ), làng được chọn thực hiện Đề án bước đầu trở thành cộng đồng phát triển kinh tế (*chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo đề án*);

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được phân công trực tiếp theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể phải nắm rõ cơ chế chính sách, qui định của nhà nước về thành lập, tổ chức hoạt động ... về kinh tế tập thể nói chung và loại hình tổ hợp tác, nhóm hộ nói riêng;

- 100% chính quyền cơ sở (*UBND xã, phường, thị trấn*) nhận thức đúng và thực hiện có hiệu quả Đề án;

- 100% đảng viên được phân công phụ trách hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác, thôn, làng triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 04-6-2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến với người dân ở hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác, thôn, làng được phân công.

## **II. Qui mô và thời gian thực hiện Đề án.**

### **1. Qui mô của Đề án:**

Đề án được xây dựng và triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh; bước đầu chọn triển khai thực hiện tập trung trên địa bàn của 30 xã thuộc 8 huyện và thành phố Kon Tum. Mỗi huyện, thành phố chọn ra từ 3 đến 4 xã, trong đó có xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có xã có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi và có xã có điều kiện kinh tế - xã hội trung bình; mỗi xã được chọn, chọn ra từ 2 đến 3 thôn làm nông cốt để thí điểm thực hiện và sau đó nhân rộng trên địa bàn.

Tổng số hộ, nhóm hộ và tổ hợp tác UBND huyện, thành phố đăng ký thực hiện gồm có 11.361 hộ, 796 nhóm hộ và 190 tổ hợp tác (*tăng so với hiện trạng có đến ngày 30/6/2011 là 8.626 hộ, 564 nhóm hộ và 145 tổ hợp tác*), cụ thể:

1.1. Thành phố Kon Tum: Thực hiện trên địa bàn của 13 thôn, thuộc 12 xã, phường; với tổng số 15 nhóm hộ, 06 tổ hợp tác, 530 hộ (*thành viên*).

1.2. Huyện Đăk Tô: Thực hiện trên địa bàn của toàn huyện; với tổng số 207 nhóm hộ, 64 tổ hợp tác, 3.831 hộ (*thành viên*).

1.3. Huyện Đăk Hà: Thực hiện trên địa bàn của 46 thôn, thuộc 08 xã; với tổng số 28 nhóm hộ, 40 tổ hợp tác, 775 hộ (*thành viên*).

1.4. Huyện Tu Mơ Rông: Thực hiện trên địa bàn của 53 thôn, thuộc 11 xã; với tổng số 46 nhóm hộ, 39 tổ hợp tác, 874 hộ (*thành viên*).

1.5. Huyện Sa Thầy: Thực hiện trên địa bàn của 07 thôn, thuộc 06 xã; với tổng số 32 nhóm hộ, 12 tổ hợp tác và 356 hộ (*thành viên*).

1.6. Huyện Kon Plông: Thực hiện trên địa bàn của 76 thôn, thuộc 09 xã; với tổng số 350 nhóm hộ, 19 tổ hợp tác và 3.095 hộ (*thành viên*).

1.7. Huyện Đăk Glei: Thực hiện trên địa bàn của 04 thôn, thuộc 03 xã; với tổng số 04 tổ hợp tác, 52 hộ (*thành viên*).

1.8. Huyện Kon Rẫy: Thực hiện trên địa bàn của 07 thôn, thuộc 06 xã; với tổng số 28 nhóm hộ, 06 tổ hợp tác, 469 hộ (*thành viên*).

1.9. Huyện Ngọc Hồi: Thực hiện trên địa bàn của 53 thôn, thuộc 08 xã; với tổng số 90 nhóm hộ, 1.379 hộ (*thành viên*).

**2. Thời gian thực hiện Đề án:** Từ năm 2011 đến ngày 31/12/2015.

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện.**

#### **1. Nhiệm vụ:**

- Đề nghị đảng viên, hoặc người đứng đầu tổ chức cơ sở đảng được phân công phụ trách, theo dõi nhóm hộ, tổ hợp tác hoặc địa bàn (*thôn*) phải nắm vững nội dung Đề án, trình tự thủ tục thành lập, hoạt động, ... của tổ hợp tác để tư vấn, hướng dẫn và trực tiếp cùng người dân làm thủ tục thành lập tổ hợp tác.

- UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhóm hộ, tổ hợp tác trên địa bàn được hợp đồng thực hiện thi công xây dựng các công trình xây dựng có qui mô nhỏ, đơn giản và hỗ trợ nhóm hộ, tổ hợp tác thực hiện các mô hình sản xuất theo đề án.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan cần chủ động phối hợp với UBND huyện, thành phố, UBND xã, thôn, nhóm hộ, tổ hợp tác trên địa bàn xã nhận đỡ đầu tổ chức tuyên truyền, cung cấp tài liệu tuyên truyền theo đề án (*chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo đề án*).

- Trên cơ sở nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; UBND các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn mình xây dựng nội dung, phương pháp cụ thể để tuyên truyền thực hiện Đề án.

#### **2. Giải pháp:**

- Gắn việc triển khai thực hiện Đề án với việc thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 14/6/2007 của Tỉnh ủy khóa XIII về xây dựng các xã đặc biệt khó khăn; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 04-9-2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIII về đẩy mạnh phân công đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27-4-2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 -2015.

- UBND các cấp (*huyện, xã*) và các sở, ban, ngành, đoàn thể nhận đỡ đầu xã, thôn, làng:

+ Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và triển khai thực hiện Đề án nói riêng đến các người dân vùng thực hiện Đề án;

+ Phối hợp tổ chức vận động, hướng dẫn người dân liên kết, hợp tác thành các nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất (*theo qui định*) để xây dựng thôn, làng mình từng bước trở thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững;

- UBND các cấp (*huyện, xã*):

+ Chủ động, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các phòng, ban của huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ hàng hóa thông qua hợp đồng và tăng cường chuyển giao khoa học-kỹ thuật cho người dân.

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện để nhóm hộ, tổ hợp tác thực hiện một số mô hình sản xuất điểm để nhân rộng.

### **3. Tổ chức thực hiện:**

- UBND xã, phường, thị trấn là cấp trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn của xã, phường, thị trấn và chịu mọi trách nhiệm trước Huyện ủy, Thành ủy và UBND huyện, thành phố về kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã.

- UBND huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn và các phòng, ban, ... trực thuộc triển khai thực hiện Đề án và chịu mọi trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, thành phố.

- Các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, ... đăng ký thực hiện Đề án cho UBND xã, phường, thị trấn và thôn, làng nhận kết nghĩa; đồng thời phối hợp với UBND huyện, thành phố và UBND xã nhận kết nghĩa tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn cho người dân trên địa bàn về việc thành lập, tổ chức và hoạt động nhóm hộ, tổ hợp tác để xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh chỉ đạo, đưa Đề án vào chương trình hành động của tổ chức mình và phối hợp với UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn để tuyên truyền, vận động người dân thực hiện Đề án.

- Các đơn vị khi thực hiện Chương trình, dự án trên địa bàn của thôn, làng, xã được chọn thực hiện Đề án có trách nhiệm lồng ghép Đề án với những nội dung phù hợp của Chương trình, dự án, ... để tạo điều kiện hỗ trợ, giúp nhóm hộ, tổ hợp tác và hộ đồng bào các dân tộc ở các thôn, làng, xã thực hiện.

- Liên minh hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiêm cứu xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn về thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể đối với loại hình kinh tế **tổ hợp tác** để cung cấp, hướng dẫn cho người dân thực hiện.

- Ngân sách tỉnh không bố trí kinh phí riêng để thực hiện Đề án (*vì đây là Đề án tuyên truyền, vận động ...*). Các đơn vị trực tiếp thực hiện Đề án và các

đơn vị phối hợp tham gia thực hiện Đề án tự cân đối, sử dụng một phần dự toán chi hàng năm được UBND tỉnh giao cho đơn vị để thực hiện Đề án.

- Định kỳ vào trước ngày 20/12 hàng năm, Ủy ban nhân các huyện, thành phố tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn so với Đề án đã được phê duyệt về: số nhóm hộ, tổ hợp tác được thành lập mới (*đúng quy định*); số thôn, làng trở thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững; số hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác được phân công đảng viên phụ trách; tổ hợp tác không hoạt động giải thể; ... báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Liên minh hợp tác xã tỉnh*).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh hợp tác xã và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án đối UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở đó báo cáo, đề xuất UBND tỉnh kiểm điểm, khen thưởng đối với các đơn vị thực hiện Đề án có hiệu quả.

**Điều 2.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính; Liên minh hợp tác xã; Ban Dân tộc; chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Như điều 2;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN 2, TH 1;

*HC*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải